

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
Về việc ban hành Quy chế cho vay áp dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

- Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;
- Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/03/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm quản lý của bộ, cơ quan ngang bộ;
- Căn cứ Quyết định số 51/1998/QĐ-TTg ngày 02/03/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc lập Quỹ Tín dụng đào tạo;
- Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế cho vay áp dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2001, thay thế Quyết định số 219/1998/QĐ-NHNN1 ngày 01/07/1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Thẻ lệ tín dụng đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc ngân hàng thương mại hoặc ngân hàng chính

sách được giao nhiệm vụ cho vay đối với học sinh, sinh viên chịu trách nhiệm hành Quyết định này.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM



LÊ ĐỨC THÚY

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Thủ tướng Chính phủ,
- PTT Phạm Gia Khiêm (để báo cáo),
- Ban lãnh đạo NHNN,
- Ban Kinh tế trung ương,
- Ban Khoa giáo trung ương,
- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Bộ Tài chính,
- Bộ Lao động TB&XH,
- Bộ KH&ĐT,
- TƯ đoàn,
- Hội sinh viên VN,
- UBND tỉnh, thành phố,
- Lưu VP, Vụ PC, Vụ CSTT.

180

QUY CHẾ CHO VAY
ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC,
CAO ĐẲNG, TRUNG HỌC CHUYÊN NGHIỆP VÀ DẠY NGHỀ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1234/2001/QĐ-NHNN
ngày 26/09/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định việc cho vay bằng Đồng Việt Nam của ngân hàng thương mại hoặc ngân hàng chính sách được giao nhiệm vụ cho vay đối với học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề từ Quỹ Tín dụng đào tạo được lập theo Quyết định số 51/1998/QĐ-TTg ngày 02/03/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Các cụm từ gọi tắt trong Quy chế này:

- Học sinh, sinh viên gọi tắt là **học sinh**.
- Các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề gọi tắt là **các trường**.
- Ngân hàng thương mại hoặc ngân hàng chính sách được giao nhiệm vụ cho vay đối với học sinh gọi tắt là **Ngân hàng**.
- Đại diện gia đình học sinh hoặc người đỡ đầu hợp pháp của học sinh, sinh viên ở Việt Nam cam kết trong Giấy đề nghị vay vốn gọi tắt là **người cam kết trả nợ thay**.

2. Thời hạn cho vay là khoảng thời gian được tính từ khi học sinh nhận món vay đầu tiên cho đến thời điểm trả hết nợ gốc và lãi tiền vay đã được ghi trong hợp đồng tín dụng.

3. Kỳ hạn trả nợ là những khoảng thời gian trong thời hạn trả nợ đã được ghi trong hợp đồng tín dụng mà tại cuối mỗi khoảng thời gian đó học sinh phải trả một phần hoặc toàn bộ tiền vay.

4. Điều chỉnh kỳ hạn trả nợ là việc Ngân hàng chấp thuận cho học sinh thay đổi các kỳ hạn trả nợ đã ghi trước đó trong hợp đồng tín dụng.

183
5. **Gia hạn nợ vay** là việc Ngân hàng chấp thuận kéo dài thêm một khoảng thời gian ngoài thời hạn cho vay đã ghi trong hợp đồng tín dụng.

6. **Ngày kết thúc khoá học** là thời điểm học sinh kết thúc kỳ thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ luận văn tốt nghiệp.

Điều 3. Đối tượng học sinh vay vốn

1. Học sinh đang theo học hệ chính quy tập trung tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề công lập, bán công lập hoặc dân lập có thời gian đào tạo từ 01 năm trở lên và việc vay vốn trong năm học thứ nhất căn cứ vào điểm học tập của học kỳ 1 và từ năm học thứ hai trở đi căn cứ điểm học tập của năm liền kề trước đó mà học sinh đạt được như sau:

a. Đối với học sinh thuộc diện chính sách theo quy định tại Điểm 1 Mục I Thông tư liên tịch số 26/1999/TTLT-BLĐTB&XH-BGD&ĐT ngày 02/11/1999 và học sinh là người nghèo hoặc thuộc hộ nghèo theo tiêu chuẩn do quy định tại Quyết định số 1143/2000/QĐ-LĐTBXH ngày 10/11/2000 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; học sinh không thuộc diện chính sách có hộ khẩu thường trú trước khi nhập trường thuộc khu vực 1: Đạt điểm trung bình chung mở rộng từ điểm 5,0 trở lên:

b. Đối với học sinh không thuộc diện chính sách có hộ khẩu thường trú thuộc khu vực 2 trước khi nhập trường: Đạt điểm trung bình chung mở rộng từ điểm 6,0 trở lên.

c. Đối với học sinh không thuộc diện chính sách có hộ khẩu thường trú thuộc khu vực 3 trước khi nhập trường: Đạt điểm trung bình chung mở rộng từ điểm 7,0 trở lên.

Quy định về học sinh thuộc khu vực 1, 2, 3 thực hiện theo Quy chế tuyển sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Quyết định số 05/1999/QĐ - BGD&ĐT ngày 23/02/1999.

2. Đối với học sinh đang theo học tại các trường và đã được vay vốn của Quỹ Tín dụng đào tạo nhưng có hoàn cảnh khó khăn, không thể tiếp tục theo học, được Ban giám hiệu các trường chấp thuận cho nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập để có thể tiếp tục theo học sau này, thì thời gian học tại các trường của học sinh bao gồm cả thời gian nghỉ học được các trường chấp thuận. Khi học sinh trở lại tiếp tục theo học thì việc vay vốn được căn cứ vào kết quả học tập của năm học liền kề trước khi nghỉ học.

Điều 4. Điều kiện vay vốn

Học sinh phải có đủ các điều kiện sau:

1. Thuộc đối tượng quy định tại Điều 3 của Quy chế này.
2. Mục đích sử dụng vốn vay để chi phí học tập trong thời gian theo học tại các trường.
3. Đại diện gia đình học sinh hoặc người đỡ đầu hợp pháp của học sinh ở Việt Nam cam kết trong Giấy đề nghị vay vốn của học sinh về trách nhiệm trả nợ thay cho học sinh trong trường hợp học sinh chuyển trường, bỏ học, bị xoá tên khỏi danh sách học sinh, hoặc sau khi kết thúc khoá học tại các trường mà học sinh không trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng kỳ hạn hoặc không trả hết nợ khi đến kỳ hạn trả nợ cuối cùng.

Điều 5. Đối tượng cho vay

Là chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, nghiên cứu, các chi phí khác phục vụ cho học tập của học sinh trong thời gian học tại trường.

Điều 6. Mức tiền cho vay

Mức tiền cho vay đối với học sinh do Ngân hàng cho vay quyết định phù hợp với nhu cầu vay tiền của mỗi học sinh, nhưng tối đa là 200.000 đồng cho mỗi học sinh một tháng.

Điều 7. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay bao gồm thời hạn ân hạn và thời hạn trả nợ:

1. Thời hạn ân hạn là khoảng thời gian tính từ ngày học sinh nhận món vay đầu tiên cho đến khi kết thúc khoá học, kể cả thời gian học sinh được các trường cho phép nghỉ học có thời hạn và được bảo lưu kết quả học tập (nếu có).
2. Thời hạn trả nợ được tính bằng số năm học sinh được Ngân hàng cho vay vốn trong thời gian học tại trường.

Điều 8. Lãi suất cho vay

1. Lãi suất cho vay đối với học sinh thấp hơn lãi suất cho vay thông thường của các ngân hàng thương mại trong cùng thời kỳ. Mức lãi suất cụ thể do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước công bố trên cơ sở thống nhất ý kiến với Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.